

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG VĂN PHÒNG NÂNG CAO

Ngày kiểm tra: 10/11/2020

Thời gian kiểm tra: 17h30

Thời gian ôn tập: từ 27/10/2020 đến 03/11/2020

Địa điểm kiểm tra: Số 1 Đoàn Kết, P Bình Thọ, Q Thủ Đức, TP HCM

Lớp: THN4

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
1	TN118	Nguyễn Thị	Ái	11/11/1981	Quảng Nam	Nữ	7.7	6	6.85	Đạt	Trung Bình	
2	TN119	Nguyễn Thị Thu	An	02/10/1998	Tây Ninh	Nữ	7	4.5	5.75	Đạt	Trung Bình	
3	TN120	Nguyễn Thị Thúy	An	01/01/1999	Đồng Nai	Nữ	7.3	4	5.65	Đạt	Trung Bình	
4	TN121	Lê Thị Minh	Anh	20/04/1999	Quảng Trị	Nữ	5.7	8	6.85	Đạt	Trung Bình	
5	TN122	Trần Phương	Anh	19/09/1998	Hà Nội	Nữ	9.3	3	6.15	Đạt	Trung Bình	
6	TN123	Trần Thị Trâm	Anh	20/01/1999	Bình Thuận	Nữ	7.7	3	5.35	Đạt	Trung Bình	
7	TN124	Nguyễn Thị Xieu	Anh	29/04/1999	Bình Thuận	Nữ	9.3	6.5	7.9	Đạt	Khá	
8	TN125	Dương Hồng Trâm	Anh	04/12/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	3.7	6	4.85	Không Đạt	Không đạt	
9	TN126	Trần Thị Lan	Anh	26/03/1984	Quảng Bình	Nữ	4.3	2.5	3.4	Không Đạt	Không đạt	
10	TN127	Huỳnh Ngọc	Cẩn	30/03/1984	TP Hồ Chí Minh	Nam	7.3	7	7.15	Đạt	Khá	
11	TN128	Năng Thị Kim	Cương	07/03/1997	Ninh Thuận	Nữ	8.7	3	5.85	Đạt	Trung Bình	
12	TN129	Trần Xuân	Diễm	25/06/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.7	3	5.85	Đạt	Trung Bình	
13	TN130	Nguyễn Kim	Diệp	22/07/1979	Tiền Giang	Nữ	6	2.5	4.25	Không Đạt	Không đạt	
14	TN131	Bùi Trần Đình	Đình	12/04/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	9.3	4	6.65	Đạt	Trung Bình	
15	TN132	Đỗ Thị Thùy	Dung	25/03/1999	Bình Phước	Nữ	8	5.5	6.75	Đạt	Trung Bình	
16	TN133	Nguyễn Thị Kiều	Dung	07/02/1999	Quảng Ngãi	Nữ	7.3	3.5	5.4	Đạt	Trung Bình	
17	TN134	Nguyễn Thị Thùy	Dung	10/03/1994	Quảng Ngãi	Nữ	7.3	4	5.65	Đạt	Trung Bình	
18	TN135	Lê	Duy	22/11/1999	Đồng Nai	Nam	5	4.5	4.75	Không Đạt	Không đạt	

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
19	TN136	Trần Thị Đông	Hà	13/07/1995	Bình Dương	Nữ	5	5.5	5.25	Đạt	Trung Bình	
20	TN137	Lê Thị Thu	Hà	28/10/1986	TP Hồ Chí Minh	Nữ	5	1.5	3.25	Không Đạt	Không đạt	
21	TN138	Trần Lệ	Hằng	14/09/2000	Tây Ninh	Nữ	5.3	3	4.15	Không Đạt	Không đạt	
22	TN139	Trần Thị Hồng	Hạnh	08/06/1995	Bình Dương	Nữ	7	8	7.5	Đạt	Khá	
23	TN140	Nguyễn Thị Hồng	Hảo	23/11/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	4	5	4.5	Không Đạt	Không đạt	
24	TN141	Lê Thị Hoàng	Hậu	25/10/1999	Bình Dương	Nữ	3.7	1	2.35	Không Đạt	Không đạt	
25	TN142	Cao Thị Thu	Hiền	03/01/1998	TP Hồ Chí Minh	Nữ	VT	VT	0	Không Đạt	Không đạt	
26	TN143	Đỗ Thị Thu	Hiền	15/10/1999	Đồng Nai	Nữ	9	4	6.5	Đạt	Trung Bình	
27	TN144	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/06/1999	Lâm Đồng	Nữ	4.7	3.5	4.1	Không Đạt	Không đạt	
28	TN145	Phạm Minh	Hiếu	15/08/2000	TP Hồ Chí Minh	Nam	4.3	7	5.65	Đạt	Trung Bình	
29	TN208	Huỳnh Trọng	Hiếu	16/09/1990	Long An	Nam	6	5	5.5	Đạt	Trung Bình	
30	TN146	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	28/06/1999	Đắk Lắk	Nữ	4	5	4.5	Không Đạt	Không đạt	
31	TN147	Nguyễn Chương	Hoàng	08/03/2000	Hà Tây	Nam	5	5	5	Đạt	Trung Bình	

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: 30

Tổng số thí sinh vắng dự kiểm tra: 01

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Dương Công Hiếu

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ths. Lương Kim Anh

Tổng số thí sinh đạt: 19

Tổng số thí sinh không đạt: 11

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2020

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tô Thẩm